

Số: 96a/KH-MNS1NT

Na Tông, ngày 18 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện văn bản số 89 /KH-MNS1NT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của trường Mầm non số 1 xã Na Tông về kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2023-2024. Trường Mầm non số 1 xã Na Tông xây dựng Kế hoạch thực hiện công khai năm học 2023-2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Phát huy quyền làm chủ của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học và nâng cao trách nhiệm của hiệu trưởng. Thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường nề nếp, kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của cơ sở giáo dục, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phòng chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền. Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

1.1. Cam kết chất lượng giáo dục: Theo biểu mẫu 01

- Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được: Tỷ lệ trẻ có sự phát triển bình thường về cân nặng, chiều cao, cân nặng theo chiều dài/chiều cao; tỷ lệ trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần; tỷ lệ trẻ được ăn bán trú tại trường, được đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện trong năm học.

- Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển: Nhà trẻ 04 lĩnh vực gồm: Phát triển thể chất, phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Mẫu giáo 05 lĩnh vực gồm: Phát triển thể chất, phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội; phát triển thẩm mỹ. Kết quả đánh giá trẻ đạt các mục tiêu phát triển cuối độ tuổi.

- Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường: Về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng đồ chơi, môi trường giáo dục.

1.2. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: Theo biểu mẫu 02

Tổng số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em (về cân nặng, chiều cao, trẻ thừa cân béo phì); số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Cơ sở vật chất: Theo biểu mẫu 03

Công khai diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định; số lượng đồ chơi ngoài trời, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp; số thiết bị điện tử, tin học và một số thiết bị phục vụ giáo dục khác; diện tích nhà vệ sinh đạt chuẩn, chưa đạt chuẩn/giáo viên, trẻ; nguồn nước, điện, Internet, trang thông tin điện tử, tường rào xây.

2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo trình độ đào tạo, hạng chức danh nghề nghiệp, kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp (*Theo Biểu mẫu 04*).

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 02 năm tiếp theo (nếu có).

3. Công khai thu chi tài chính

Thực hiện công khai tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính.

3.1. Tình hình tài chính của nhà trường

a) Công khai dự toán ngân sách

Công khai dự toán thu – chi ngân sách nhà nước, bao gồm cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được Phòng GD&ĐT giao và nguồn kinh phí khác (*theo Mẫu biểu số 02-TT 90/2018*).

b) Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm)

- Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt.

- Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt (*theo Mẫu biểu số 03-TT 90/2018*).

c) Công khai quyết toán ngân sách nhà nước

- Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt.

- Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước đã được phê duyệt (*theo Mẫu biểu số 04-TT 90/2018*).

đ) Công khai các khoản thu – chi từ nguồn tài trợ

- Các khoản động tài trợ cho nhà trường theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở thuộc hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm: Tên khoản tài trợ, tên tổ chức tài trợ, giá trị tài trợ, quyết toán thu – chi; kết quả kiểm toán (nếu có).

3.2. Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học

- Mức thu học phí của nhà trường: Theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập có hiệu lực từ ngày 15/10/2021 và theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức học phí năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên và theo văn bản hiện hành.

- Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường theo Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Điện Biên Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Các khoản thu khác (nếu có) trong năm học.

3.3. Công khai các khoản chi của năm học

- Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

3.4. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

- Công khai danh sách xét duyệt và kết quả chi trả chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo thuộc đối tượng theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

- Công khai danh sách xét duyệt và kết quả chế độ hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí cho trẻ mẫu giáo theo thuộc đối tượng theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ ngày 15/10/2021.

3.5. Công khai kết quả kiểm toán (nếu có):

Thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

III. HÌNH THỨC CÔNG KHAI

1. Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ: <https://mnso1natong.huyendienbien.edu.vn>

2. Niêm yết công khai tại bảng tin của nhà trường;

3. Công khai trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm, sơ tổng kết năm học, Hội nghị cán bộ viên chức của nhà trường.

IV. THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế và điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

b) Niêm yết công khai tại bảng tin của nhà trường đảm bảo thuận tiện để mọi người xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày kể từ ngày niêm yết.

2. Công khai thu – chi tài chính

2.1. Tình hình tài chính của nhà trường

a) Công khai dự toán ngân sách

Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được Phòng GD&ĐT có quyết định giao theo năm tài chính và điều chỉnh giảm hoặc bổ sung trong năm (nếu có).

b) Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm).

- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước hằng quý, 6 tháng, năm công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 6 tháng.

c) Công khai quyết toán ngân sách nhà nước

- Báo cáo quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2023 được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được Phòng GD&ĐT phê duyệt.

đ) Công khai các khoản thu – chi từ nguồn tài trợ

- Công khai theo năm tài chính: được thực hiện ngay sau khi kết thúc quyết toán năm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước, luật kế Toán.

2.2. Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học

Ngoài việc công khai theo khoản 1, 2, 3 mục III còn thực hiện công khai tại cuộc họp cha mẹ trẻ đầu năm học và cuối năm học của các lớp.

2.3. Công khai các khoản chi của năm học

- Công khai tiền lương và các khoản phụ cấp của CBQL, GV, NV công khai bằng hình thức niêm yết trên bảng công khai của trường chậm nhất 05 ngày sau khi chi xong.

- Công khai chi bồi dưỡng chuyên môn, hội họp, hội thảo, tham quan học tập, đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị theo năm hành chính cùng với thời điểm công khai báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023.

2.4. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

- Công khai danh sách học sinh được hưởng các chế độ chính sách chậm nhất 10 ngày sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND huyện.

- Công khai kết quả thực hiện chính sách cho học sinh tại cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm, giữa năm, cuối năm học.

V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Stt	Nội dung công khai	Mốc thời gian dự kiến HT	Người phụ trách, thực hiện
1	Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2023-2024 (biểu mẫu 01-TT36)	15/9/2023	Hoàng Hằng
2	- Mức thu học phí và các khoản thu khác từ người học năm học 2023-2024 - Kết quả huy động các nguồn huy động đóng góp của nhân dân; các khoản vận động tài trợ năm học 2022-2023 .	30/9/2022	Trần Vân
3	Thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý III/2023	15/10/2023	Trần Hồng
4	- Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (biểu số 02-TT 90/2018) - Kết quả thu- chi nguồn vận động tài trợ năm	15/01/2024	Trần vân Trần Hồng

	2023		
5	- Kết quả thực hiện chế độ hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, miễn, giảm học phí đối với học sinh từ tháng 9-12/2023. - Chi bồi dưỡng chuyên môn, hội họp, hội thảo, tham quan học tập, đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị năm 2023	30/01/2024	Trần Văn Trần Hồng
6	- Thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý I/2024 (biểu số 03-TT 90/2018)	15/3/2023	Trần Hồng
7	Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 (biểu số 04-TT 90/2018)	30/4/2024	Trần Hồng
8	- Kết quả huy động các nguồn huy động đóng góp của nhân dân; các khoản vận động tài trợ năm học 2023-2024 - Kết quả thực hiện chế độ hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, miễn, giảm học phí đối với học sinh từ tháng 01-5/2024	31/5/2024	Trần Văn Trần Hồng
9	- Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế năm học 2023-2024 (biểu mẫu 02-TT36) - Công khai thông tin cơ sở vật chất năm học 2023-2024 (biểu mẫu 03-TT36) - Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2023-2024 (biểu mẫu 04-TT36)	15/6/2024	Hoàng Hằng
10	- Công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 (biểu số 03-TT 90/2018)	15/7/2024	Trần Hồng
11	Chi lương và các khoản phụ cấp cho CBQL, GV, NV theo từng tháng	Sau ít nhất 05 ngày thực chi	Trần Hồng
12	Công khai danh sách học sinh được hưởng các chế độ chính sách	Sau 05 ngày có QĐ	Trần Hồng
13	Công khai kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia, kết quả đạt được qua các mốc.		Hoàng Hằng
14	Công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận.		Hoàng Hằng

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với ban giám hiệu nhà trường

1.1. Thành lập tổ thực hiện quy chế công khai của nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

1.2. Tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định và nhiệm vụ được phân công. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

1.3. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2022-2023 và triển khai kế hoạch thực hiện quy chế công khai năm học 2023-2024 cho Phòng GD&ĐT theo quy định.

1.4. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của các cấp quản lý.

1.5. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

2. Đối với giáo viên trong trường

Thực hiện các nội dung công khai với phụ huynh học sinh của lớp theo quy định tại cuộc họp phụ huynh học sinh đầu năm, giữa năm, cuối năm học và qua Zalo của nhóm/lớp khi nhà trường triển khai.

Nắm bắt ý kiến phản hồi từ phụ huynh học sinh để giải đáp hoặc báo cáo với ban giám hiệu nhà trường để được giải đáp nếu ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

Trên đây là kế hoạch Thực hiện Quy chế công khai năm học 2023-2024 của Trường Mầm non số 1 xã Na Tông, yêu cầu các bộ phận, cá nhân trong trường thực hiện nghiêm túc, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời báo cáo với Hiệu trưởng để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV thuộc trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Vân